

Số: 107/2025/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung, số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15, Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung, số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung, số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung, phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung; phân cấp thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên.

b) Quyết định này không quy định về số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; đơn vị sự nghiệp công

lập theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

c) Quyết định này không quy định thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội, các Hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ); Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP; Nghị định số 153/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các Văn phòng cấp tỉnh (trừ Văn phòng Tỉnh ủy); các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên (bao gồm các tổ chức chính trị - xã hội); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, Ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước; UBND các xã, phường (bao gồm Đảng ủy các xã, phường) (sau đây gọi là các cơ quan, tổ chức, đơn vị).

b) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Phân bổ số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn, định mức trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, phường thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Điện Biên thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

Số lượng xe ô tô phân bổ tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này là định mức về số lượng (số lượng tối đa) sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Điều 3. Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ công tác chung cho các cơ quan, đơn vị

Số lượng xe ô tô bán tải, xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi phục vụ chung cho các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng, phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp, điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản, bảo trợ xã hội, phục vụ người có công, quản lý thị trường theo khoản 5 Điều 8 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung bởi điểm 5

khoản 3 Điều 1 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Phương thức quản lý xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Giao cho từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND các xã, phường có tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô trực tiếp quản lý, sử dụng xe ô tô để phục vụ công tác chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Đối với các đơn vị dự toán cấp 1 cấp tỉnh có đơn vị thuộc, trực thuộc mà số lượng biên chế dưới 20 người, thì Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp 1 quyết định việc bố trí sử dụng cho phù hợp.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị (đơn vị dự toán cấp 1), UBND các xã, phường quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung quy định tại Khoản 7 Điều 21 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm k khoản 2 Điều 2 Nghị định số 153/2025/NĐ-CP) tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các xã, phường

a) Thực hiện quản lý, sử dụng xe ô tô theo đúng định mức sử dụng xe ô tô quy định tại Quyết định này và theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Thực hiện cập nhật đầy đủ, chính xác số liệu xe ô tô sau khi rà soát, xử lý vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công.

c) Trong trường hợp có thay đổi về cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành và tương đương, các đơn vị hành chính cấp xã rà soát, báo cáo Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô cho phù hợp.

d) Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc kiến nghị, đề xuất, kịp thời phản ánh để Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô phục vụ công tác chung hiện có của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và Ủy ban nhân dân các xã, phường; trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện xử lý xe ô tô dồi dư đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 12 tháng 01 năm 2026 và thay thế Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ban hành quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung ban hành tại quyết định này được ổn định trong 05 năm; sau chu kỳ ổn định, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xác định lại và công bố công khai tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định số 72/2023/NĐ-CP.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực X; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh và tương đương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Báo và Phát thanh truyền hình Điện Biên;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KT. ✓

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Văn Lương



PHỤ LỤC SỐ 01
PHÂN BỐ SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG THEO TIÊU CHUẨN ĐỊNH MỨC CỦA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa (bao gồm xe 4-16 chỗ ngồi, xe bán tải)
	TỔNG CỘNG	190
A	CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CẤP TỈNH	100
I	Khối các Văn phòng cấp tỉnh	17
1	Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân	8
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	8
	Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh	1
II	Các Sở, ngành tương đương và đơn vị trực thuộc, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên	70
1	Sở Tài chính	5
2	Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc	7
	Sở Xây dựng	5
	Ban Bảo trì đường bộ	1
	Ban Quản lý bến xe	1
3	Sở Nông nghiệp và Môi trường và các đơn vị trực thuộc	8
	Sở Nông nghiệp và Môi trường	5
	Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	1
	Chi cục thủy lợi và phòng chống thiên tai	1
	Trung tâm Khuyến nông - giống cây trồng vật nuôi	1
4	Sở Khoa học và Công nghệ	4
5	Sở Nội vụ	5
6	Sở Công thương và các đơn vị trực thuộc	5
	Sở Công thương	3
	Chi cục Quản lý thị trường	1
	Trung tâm khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp	1
7	Sở Giáo dục và Đào tạo	4
8	Sở Tư pháp	4
9	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc	6
	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4
	Ban Quản lý di tích	1
	Trung tâm Huấn luyện thể dục thể thao	1
10	Sở Y tế	5
11	Thanh tra tỉnh	5
12	Sở Dân tộc và Tôn giáo	3
13	Sở Ngoại vụ	3
14	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên	6
III	Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh	13
1	Trường Cao đẳng Điện Biên	2
2	Ban Quản lý dự án các công trình dân dụng và công nghiệp	1
3	Ban Quản lý dự án các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	1
4	Ban Quản lý dự án các công trình Giao thông	1
5	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực 1	2
6	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực 2	1
7	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực 3	2
8	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực 4	1
9	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất khu vực 5	1

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng xe ô tô phục vụ công tác chung tối đa (bao gồm xe 4-16 chỗ ngồi, xe bán tải)
10	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Điện Biên	1
B	CÁC XÃ, PHƯỜNG	90
1	Xã Mường Nhé	2
2	Xã Sín Thầu	2
3	Xã Mường Toong	2
4	Xã Nậm Kè	2
5	Xã Quảng Lâm	2
6	Xã Nà Hỳ	2
7	Xã Mường Chà	2
8	Xã Nà Búng	2
9	Xã Chà Tở	2
10	Xã Si Pa Phìn	2
11	Xã Na Sang	2
12	Xã Mường Tùng	2
13	Xã Pa Ham.	2
14	Xã Nậm Nèn	2
15	Xã Mường Pồn	2
16	Xã Tủa Chùa	2
17	Xã Sín Chải	2
18	Xã Sính Phình	2
19	Xã Tủa Thàng	2
20	Xã Sáng Nhè	2
21	Xã Tuần Giáo	2
22	Xã Quài Tở	2
23	Xã Mường Mùn	2
24	Xã Pú Nhung	2
25	Xã Chiềng Sinh	2
26	Xã Mường Ảng	2
27	Xã Nà Tấu	2
28	Xã Búng Lao	2
29	Xã Mường Lạn	2
30	Xã Mường Phăng	2
31	Xã Thanh Nưa	2
32	Xã Thanh An	2
33	Xã Thanh Yên	2
34	Xã Sam Mứn	2
35	Xã Núa Ngam	2
36	Xã Mường Nhà	2
37	Xã Na Son	2
38	Xã Xa Dung	2
39	Xã Pu Nhi	2
40	Xã Mường Luân	2
41	Xã Tìà Đình	2
42	Xã Phình Giàng	2
43	Phường Mường Lay	2
44	Phường Điện Biên Phủ	2
45	Phường Mường Thanh	2

PHỤ LỤC SỐ 02

SỐ LƯỢNG XE Ô TÔ BÁN TẢI, XE Ô TÔ 12-16 CHỖ NGỒI PHỤC VỤ CÔNG TÁC CHUNG CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/2025/QĐ-UBND)

STT	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị	Số lượng xe tối đa (Xe)	Chủng loại		Thực hiện nhiệm vụ
			Xe ô tô bán tải (Xe)	Xe ô tô từ 12-16 chỗ ngồi (Xe)	
	TỔNG CỘNG	22	20	2	
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường	16	16		
	Chi cục Kiểm lâm	12	12		Thực hiện nhiệm vụ kiểm lâm, phòng chống cháy rừng
	Chi cục Nông nghiệp	1	1		Thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch bệnh trong nông nghiệp
	Ban Quản lý Khu dự trữ thiên nhiên Mường Nhé	1	1		Thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy rừng
	Ban Quản lý rừng phòng hộ, rừng đặc dụng	1	1		Thực hiện nhiệm vụ phòng chống cháy rừng
	Trung tâm Kỹ thuật - Tài nguyên và môi trường	1	1		Thực hiện nhiệm vụ điều tra cơ bản địa chất và khoáng sản
2	Sở Công thương	4	4		
	Chi cục Quản lý thị trường	4	4		Thực hiện nhiệm vụ quản lý thị trường
3	Sở Y tế	1		1	
	Cơ sở bảo trợ xã hội tổng hợp	1		1	Thực hiện nhiệm vụ bảo trợ xã hội
4	Sở Nội vụ	1		1	
	Trung tâm tiếp đón thân nhân liệt sỹ và điều dưỡng người có công với cách mạng	1		1	Thực hiện nhiệm vụ phục vụ người có công